

TỪ NGUYỄN TRÃI ĐẾN HỒ CHÍ MINH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SỬ HỌC VIỆT NAM

Võ Xuân Đàn

Trường Đại Học Sư Phạm
(Bài nhận ngày 12/12/1998)

TÓM TẮT: Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh không phải là nhà sử học. Qua thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ cứu nước, giải phóng dân tộc, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh đã trở thành những nhân vật lịch sử lớn, góp phần vào việc sáng tạo lịch sử. Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh đã sử dụng sử học làm vũ khí để chiến thắng kẻ thù, xây dựng nền văn hóa dân tộc, tạo cho sử học có những bước tiến mới về quan điểm, nội dung, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu. Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở cho sự ra đời và phát triển một nền sử học cách mạng trên cơ sở kế thừa những thành tựu khoa học lịch sử của tổ tiên trong đó có Nguyễn Trãi.

Việt Nam có lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Cũng như các dân tộc khác trên thế giới, nhân dân Việt Nam ngay từ lúc mới xuất hiện đã có ý thức về lịch sử của mình. Sự hiểu biết này được thể hiện qua các loại hình văn nghệ dân gian (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ca dao...). Dù việc phản ánh thật chưa chính xác, khoa học, song văn nghệ dân gian cũng là một loại tài liệu lịch sử có giá trị mà chúng ta cần gạn lọc, sử dụng.

Sau khi thoát khỏi ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, đặc biệt "từ thời Lý (1010 - 1225), khi công cuộc xây dựng một quốc gia độc lập có qui mô hơn, thì nhu cầu xây dựng một nền văn học, sử học cũng được đặt ra cùng với việc mở rộng và phát triển nền kinh tế" (1). Tuy nhiên đến đời Trần, nền sử học Việt Nam mới thực sự hình thành, mở đầu với Lê Văn Hưu - tác giả "Đại Việt sử ký". Đến thời Lê, sử học và nhiều ngành khác (văn học, địa lý, các môn khoa học, nghệ thuật...) phát triển rộ

rõ. Vào buổi đầu thời Lê, Ngô Sĩ Liên là một nhà sử học có nhiều đóng góp lớn với sự phát triển của sử học nước ta. "Đại Việt sử ký toàn thư", mà Ngô Sĩ Liên đóng góp lớn nhất để hoàn thành việc biên soạn, là một bộ sử lớn nhất nước ta, tập trung thành tựu của gần 425 năm nghiên cứu, từ Lê Văn Hưu đến Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên... và tiếp tục ở thời Lê trung hưng.

Trước Ngô Sĩ Liên và các sử thần thời Lê sơ, chúng ta phải nhắc đến Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc cùng Lê Lợi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Tuy không phải là nhà sử thần chuyên lo việc biên soạn lịch sử, song Nguyễn Trãi cũng đóng góp không ít cho nền sử học Việt Nam.

Từ sau Ngô Sĩ Liên, các nhà sử học thời cuối Lê, dưới triều Tây Sơn và triều Nguyễn (Lê Quý Đôn, Ngô Thì Sĩ, Phan Huy Chú...) ở những mức độ khác nhau đã đóng góp đáng kể cho sự phát triển của sử học nước ta, đang bị ràng buộc, hạn chế của chế độ phong kiến ngày một suy yếu.

Thực dân Pháp xâm lược nước ta, du nhập và xây dựng nền sử học tư sản (thực dân - phong kiến) làm công cụ cho sự thống trị của chúng. Trong phong trào yêu nước chống Pháp cũng xuất hiện khuynh hướng sử học yêu nước, tiêu biểu là Phan Bội Châu, Đông Kinh nghĩa thực, các nhóm Tri Tân, Thanh Nghị. Cùng với sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đặt cơ sở cho sự ra đời và phát triển của nền sử học mới, sử học Mác xít - Lênin nít.

Nguyễn Ái Quốc trong hoạt động cách mạng đã tiếp nhận kiến thức lịch sử của các bậc tiền bối, bổ sung và phát triển trên cơ sở quan điểm duy vật lịch sử. Người đã sử dụng lịch sử làm một công cụ, vũ khí đấu tranh đánh địch, giáo dục nhân dân, đào tạo cán bộ cách mạng (2).

Ở những khía cạnh, mức độ nhất định chúng tôi nhận thấy ở Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh có những nét tương đồng, nhận thấy trong tư tưởng sử học của Hồ Chí Minh có sự kế thừa tư tưởng Nguyễn Trãi. Vì vậy, chúng tôi cố gắng tìm hiểu sự phát triển của sử học Việt Nam từ Nguyễn Trãi đến Hồ Chí Minh.

1) Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh sống cách nhau gần năm thế kỷ, song trong sự phát triển của xã hội Việt Nam 2 thời đại có một vài nét tương đồng về nhiệm vụ cứu nước.

Thời đại Nguyễn Trãi sống và hoạt động vào cuối thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV là thời kỳ mà "triều đại Trần sau một thời gian hưng thịnh bắt đầu bước vào giai đoạn khủng hoảng với những biến động sâu sắc" (3). Biến động lớn nhất là sự xâm lược và đô hộ của nhà Minh và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nhằm : "Thủ tiêu ách đô hộ của nhà Minh, quét sạch quân xâm lược ra khỏi

bờ cõi Đại Việt, khôi phục nền độc lập, tự chủ cho đất nước. Đó là nhiệm vụ lịch sử và tiếng gọi thiêng liêng của thời đại" (4).

Am hiểu thời thế, biết rõ bản chất của kẻ thù, giàu lòng yêu nước, nặng thù nhà, Nguyễn Trãi đã tham gia, rồi lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn : "Sự có mặt của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống Minh của nghĩa quân Lam Sơn đã góp phần quan trọng vào bước chuyển hướng chiến lược của cuộc kháng chiến : từ vị trí một phong trào địa phương đã phát triển thành phong trào cả nước, từ chiến thuật quân sự cố thủ trong rừng, phong trào đã bùng lên khắp nơi, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận và ngoại giao" (5).

Nguyễn Trãi thực sự đã góp phần tạo nên thời kỳ mới của lịch sử dân tộc trong cuộc đấu tranh chiến thắng quân Minh, khôi phục nền độc lập dân tộc.

Hồ Chí Minh ra đời vào cuối thế kỷ XIX khi mà việc xâm lược của thực dân Pháp về căn bản đã hoàn thành, triều đình phong kiến Nguyễn đã đầu hàng, làm tay sai cho bọn cướp nước, phong trào yêu nước chống Pháp sôi nổi, song rơi vào tình trạng "dường như trong đêm tối không có đường ra". Trong điều kiện lịch sử dân tộc và tình hình thế giới khi chủ nghĩa tư bản chuyển lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, sự xuất hiện của Hồ Chí Minh là một yêu cầu tất yếu của lịch sử. Sự kết hợp những điều kiện khách quan với sự nhận thức chủ quan và hoạt động của bản thân đã làm cho Hồ Chí Minh trở thành một anh hùng giải phóng dân tộc, một chiến sĩ quốc tế kiệt xuất trong phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân, cộng sản trên thế giới. Những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và loài người xác

nhận “Hồ Chí Minh là một nhà kiến trúc và tạo hình làm nên cách mạng thế giới” (6) và là người “chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho thời kỳ vùng dậy oanh liệt nhất và bước nhảy vọt vĩ đại nhất trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam, mở đầu bằng cuộc Cách mạng tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” (7). Với cuộc đời và sự nghiệp vĩ đại như vậy, “trong thế giới ngày nay đang sục sôi cách mạng chống cái cũ, đổi cái mới, Hồ Chủ tịch là một người tiêu biểu cho thời đại, tiêu biểu cho xu thế của thời đại” (8).

Như vậy, Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh đều sinh ra và lớn lên trong những thời đại có một yêu cầu như nhau : cứu nước, giải phóng dân tộc. Và Hồ Chí Minh biết kế thừa và phát triển di sản dân tộc cùng với việc tiếp nhận có chọn lựa tinh hoa nhân loại để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Chúng ta nhận thấy nhiều tư tưởng của cha ông, đặc biệt của Nguyễn Trãi, trở thành một nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, về sử học nói riêng.

Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh đều là những người yêu nước vĩ đại, góp phần tạo nên chiến thắng của dân tộc. Hai ông là những nhân vật lịch sử lớn, góp phần vào việc sáng tạo lịch sử, đồng thời cũng là những người biết sử dụng lịch sử, văn thơ, nghệ thuật... làm vũ khí đánh địch. Hồ Chí Minh đã tiếp thụ ở cha ông xưa, đặc biệt ở Nguyễn Trãi tài nghệ, phong thái trong kết hợp việc đánh giặc và làm thơ, viết sử. Do đó, hai người vừa là anh hùng dân tộc vừa là nhà văn hóa lớn” (9).

2) Cũng như Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh không phải là nhà sử học chuyên nghiệp mà trước hết và chủ yếu là nhà yêu nước vĩ đại. Song trong quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo

vệ Tổ quốc, cũng như Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh đã sử dụng lịch sử làm vũ khí sắc bén, nên hai ông đã góp phần vào sự phát triển của sử học nước nhà.

Ở Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh, lịch sử chính là cuộc sống - cuộc sống đang diễn ra, mà hai ông đã góp phần tạo nên ; vì vậy, nghiên cứu lịch sử đang diễn ra - lịch sử đương đại - là yêu cầu cần thiết để nhận thức đúng hiện tại, tích cực đấu tranh cho sự thắng lợi của hiện tại và sự phát triển tất yếu của tương lai. Tuy vậy, Nguyễn Trãi cũng như Hồ Chí Minh đều chú trọng tìm hiểu sâu sắc quá khứ.

Trong “Bình Ngô đại cáo” (1428), một tác phẩm văn học, chính luận của Nguyễn Trãi, viết sau khi cuộc kháng chiến chống Minh vừa kết thúc thắng lợi, nhân danh Lê Lợi, ông tuyên cáo cho cả nước biết chiến công đạt được. Cùng với “Lam Sơn thực lục”, “Quân trung từ mệnh”, “Bình Ngô đại cáo” ngoài giá trị văn học còn là tài liệu quý về lịch sử cuộc kháng chiến chống Minh.

Trong nhiều tác phẩm của Hồ Chí Minh, từ các bài viết về chế độ thuộc địa, cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước bị áp bức thống trị đến “Bản án chế độ thực dân Pháp” (1925), “Đường cách mệnh” (1927), các bài “Thư từ Trung Quốc” (1938), “Lịch sử nước ta” (1942), “Một giai đoạn lịch sử Việt Nam (1847 - 1947)”, “Ba mươi năm lịch sử Đảng ta” (1960)... đều đề cập đến những vấn đề lịch sử đang diễn ra, hoặc trình bày lịch sử quá khứ để rút ra bài học cho hiện tại.

Qua các công trình kể trên của Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh, chúng ta nhận thấy hai ông đã để lại cho chúng ta di sản có giá trị các phương pháp luận sử học.

Thứ nhất, đã khẳng định chức năng của sử học là trên cơ sở khôi phục và giải thích hiện thực lịch sử, phục vụ tốt nhất, có hiệu quả cho đất nước, dân tộc.

Thứ hai, xác nhận những sự kiện vừa diễn ra, hay đang tiến diễn cũng là đối tượng của sử học.

Thứ ba, “khi dấn thân vào sự nghiệp đấu tranh yêu nước mới có thể phản ánh trung thực hiện thực lịch sử, mới đạt được sự thống nhất giữa hoạt động yêu nước và nhận thức lịch sử” (10).

Hồ Chí Minh đã tiếp thu và phát triển tinh thần yêu nước, có thể nói là chủ nghĩa yêu nước, của cha ông ta, mà Nguyễn Trãi đã thể hiện trong công tác sử học.

Nếu tính từ Lê Văn Hưu, đặc biệt với Ngô Sĩ Liên trong “Đại Việt sử ký toàn thư”, chúng ta nhận thấy rất rõ tinh thần yêu nước được tô đậm nét trong công trình nghiên cứu lịch sử. Trong “Đại Việt sử ký toàn thư”, Ngô Sĩ Liên đã trình bày tới 139 sự kiện, liên quan tới 109 nhân vật. Nét nổi bật của các lời bình này là nêu rõ tinh thần dân tộc, ý thức độc lập tự chủ về lãnh thổ cương vực thống nhất, toàn vẹn Tổ quốc, là lòng tự hào chính đáng về quá khứ vẻ vang của dân tộc.

Trước Ngô Sĩ Liên, Nguyễn Trãi cũng đã làm nổi bật tinh thần yêu nước trong các tác phẩm văn học, sử học, địa lý của mình. Trong “Bình Ngô đại cáo”, “Quân trung từ mệnh”, “Lam Sơn thực lục”, Nguyễn Trãi đã “tổng kết hiện thực lịch sử của cuộc kháng chiến chống Minh và kết tinh được một cách hoàn hảo nhất những tư tưởng dân tộc và dân chủ của nhân dân từ thời xưa, đặc biệt từ Lý - Trần” (11).

Tiếp tục truyền thống yêu nước của dân tộc, Hồ Chí Minh đã phát triển cao hơn

thành “chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa” phù hợp với thời đại chúng ta. Người đã chỉ rõ: “Tinh thần yêu nước chân chính khác với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế” (12). Tư tưởng yêu nước xã hội chủ nghĩa phát triển trên cơ sở tư tưởng yêu nước truyền thống của dân tộc được thể hiện trong các công trình nghiên cứu của Hồ Chí Minh về lịch sử Việt Nam từ khi Đảng ra đời (1930).

Qua tác phẩm của mình, Nguyễn Trãi đã xây dựng một quan điểm nhân dân rất vững chắc: mọi việc phải do dân, của dân, vì dân. Đây là nội dung tư tưởng “thân dân” truyền thống của dân tộc ta và được Hồ Chí Minh kế thừa, kết hợp với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về quần chúng nhân dân là chủ nhân, người sáng tạo lịch sử”.

Với nhân dân, Nguyễn Trãi xét đoán đúng mọi việc khi so sánh tương quan lực lượng giữa nghĩa quân Lam Sơn với quân Minh, trong thư gửi Phương Chính, ông đã vạch rõ “6 điều phải thua” của giặc, trong đó yếu tố lòng dân là quan trọng nhất. Theo Nguyễn Trãi, phía địch thì “luôn luôn can qua, liên tiếp đánh dẹp, người sống không việc, nhao nhao thất vọng”. còn phía nghĩa quân Lam Sơn thì “trên dưới một lòng, anh hùng hết sức, quân sĩ càng luyện, khí giới càng tinh, vừa cày ruộng vừa đánh giặc...” (13).

Khi mà các sử gia phong kiến khẳng định lịch sử là lịch sử của vua chúa, quan lại, còn người dân không có vai trò gì, thì với quan điểm “lấy dân làm gốc”, với tư tưởng “việc dân nghĩa cốt ở yên dân”, Nguyễn Trãi đã làm sống lại những chiến công lẫy lừng của nhân dân trong đấu tranh. Đó là một nội dung của chủ nghĩa

nhân văn. Nguyễn Trãi không chỉ nói về sự đau khổ, tủi nhục mà còn nêu lên tinh thần quật khởi, chí khí anh hùng của nhân dân. Nói đến kẻ thù, chủ nghĩa nhân văn Nguyễn Trãi không chỉ để tố cáo tội ác của giặc làm cho “Thần người đều cảm giận, trời đất chẳng dung tha” mà còn nói đến lòng nhân đạo của nghĩa quân, thể hiện ở chỗ “uy thần chẳng giết hại, lấy khoan hồng thể bụng hiếu sinh”. Quan niệm “thiện”, “ác” của Nguyễn Trãi trong nghiên cứu lịch sử thể hiện rất rõ ràng.

Hồ Chí Minh đã tiếp thụ và phát triển quan điểm thân dân, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi và thể hiện trong tất cả công trình lịch sử hoặc mang tính chất lịch sử của mình. Vấn đề này đã được nhiều nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh đề cập đến, chúng tôi chỉ nêu lên mấy quan điểm có liên quan đến việc kế thừa và phát triển tư tưởng “thân dân” của Nguyễn Trãi.

Trong nhiều bài viết và công trình về lịch sử, nhấn mạnh đến vai trò quyết định của nhân dân trong lịch sử, Hồ Chí Minh đã nói đến sức mạnh của đông đảo quần chúng. Bài học rút ra từ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại” (14). Sức mạnh đó được tạo nên là do đoàn kết”.

*“Vì dân hăng hái kết đoàn,
Nên khôi phục chóng giang san Lạc
Hồng”.* (15)

Và sức mạnh này càng nhân lên gấp bội khi có Đảng cách mệnh “để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi” và Đảng mạnh vì có chủ nghĩa Mác - Lênin : “Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” (16).

Qua nghiên cứu lịch sử, Hồ Chí Minh còn giải quyết một vấn đề rất cơ bản : mối quan hệ giữa cá nhân và quần chúng :

*“Nguyễn Huệ là kẻ phi thường,
Mấy lần đánh đuổi giặc Xiêm, giặc
Tàu.
Ông đã chí cả mưu cao,
Dân ta lại biết cùng nhau một lòng.
Cho nên Tàu dẫu làm hung,
Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà”*
(17).

Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh không lấy việc nghiên cứu lịch sử làm mục tiêu, cũng không phải là nhà sử học hiểu theo nghề nghiệp ; song khi nghiên cứu lịch sử để phục vụ công cuộc cứu nước, hai ông đã tìm hiểu sâu sắc quá khứ cũng như các sự kiện đang diễn ra. Vì vậy về mặt quan điểm, nội dung cũng như phương pháp nghiên cứu, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh đều đóng góp cho sử học nước nhà, đặc biệt Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở cho sự ra đời và phát triển một nền sử học Mác xít - Lênin nít, đã kế thừa thành tựu sử học của tổ tiên, trong đó có Nguyễn Trãi.

**FROM NGUYEN TRAI TO HO CHI MINH
THE DEVELOPMENT OF VIETNAMESE HISTORY
Vo Xuan Dan**

ABSTRACT : *Neither Nguyen Trai nor Ho Chi Minh was a historian. In the process of leading their people to accomplish the task of national salvation and liberation ,*

Nguyen Trai and Ho Chi Minh have become great historical figures, which contributed to the making of history.

Nguyen Trai and Ho Chi Minh have employed history as a weapon to defeat the enemy, to build up a national culture, and to bring the study of history to new points of achievements in the area of ideology, content, methodology and research methods.

Ho Chi Minh has laid the groundwork for the birth and growth of a revolutionary history on the basis of continuing on the achievements in the domain of historical science left by our ancestors, among whom there was Nguyen Trai.

CHÚ THÍCH

- 1) Phan Ngọc Liên : (Chủ biên) Lịch sử sử học Việt Nam - trường ĐHSP - ĐHQG Hà Nội, 1995 tr 18.
- 2) Phan Ngọc Liên : Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác sử học, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1985.
- 3) Võ Xuân Đàn, Tư tưởng Nguyễn Trãi trong tiến trình lịch sử Việt Nam, NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1996, tr 17.
- 4) Võ Xuân Đàn, Sđd tr 19.
- 5) Võ Xuân Đàn, Sđd tr 29.
- 6) Gót Hon : Một lãnh tụ ở bước ngoặt của lịch sử - Báo nhân dân, số 5633 ngày 17/9/1969.
- 7) Lê Duẩn : Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr 19.
- 8) Phạm Văn Đồng : Hồ Chủ tịch tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr 66.
- 9) Phan Ngọc Liên : Hồ Chí Minh trong tiến trình lịch sử dân tộc, trong quyển "Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam, NXB - CTQG, Hà Nội, 1997, tr 366.
- 10) Võ Xuân Đàn : Về quan điểm sử học của Nguyễn Trãi, Tạp chí "Xưa - Nay" số 2 (03), Hà Nội, 1994, tr 25.
- 11) Phan Ngọc Liên : (chủ biên) Lịch sử sử học Việt Nam, Sđd, tr 27.
- 12) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập VI, 1996, tr 172.
- 13) Nguyễn Trãi : Toàn tập, NXB - KHXH, Hà Nội, 1976, tr 135.
- 14) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập II, 1995, tr 274.
- 15) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập III, 1995, tr 224.
- 16) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập II, 1995, tr 268.
- 17) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập III, 1995, tr 1926.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác Lênin bàn về lịch sử, NXB - Sự thật, Hà Nội, 1964.

- 2) Nguyễn Trãi : Toàn tập, NXB - KHXH, Hà Nội, in lần thứ 2, 1976.
- 3) Hồ Chí Minh : Toàn tập, NXB - CTQG, Hà Nội, in lần thứ hai, tập II, III, VI, 1995, 1996.
- 4) Lê Duẩn : Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970.
- 5) Phạm Văn Đồng : Hồ Chủ tịch tinh hoa của dân tộc, lương tâm của thời đại, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976.
- 6) Phan Ngọc Liên : (Chủ biên) Lịch sử sử học Việt Nam - ĐHSP - ĐHQG Hà Nội, 1995.
- 7) Phan Ngọc Liên : Hồ Chí Minh trong tiến trình lịch sử dân tộc (Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam), NXB - CTQG, Hà Nội, 1997.
- 8) Phan Ngọc Liên : Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác sử học, NXB - Giáo dục, Hà Nội, 1985.
- 9) Võ Xuân Đàn : Về quan điểm sử học của Nguyễn Trãi, Tạp chí "Xưa - Nay" số 2, Hà Nội, 1994.
- 10) Võ Xuân Đàn, Tư tưởng Nguyễn Trãi trong tiến trình lịch sử Việt Nam, NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1996.